

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **09/2025/HS-ST**

Ngày: **16-4-2025**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/HSST-QĐ ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (Đém) - sinh ngày 18/02/1983. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (chết); Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1988; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền sự, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Người bị hại:*

Trần Văn L - sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Văn K (Thạnh)** - sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Kim Đ** - sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Trần Đặng Hoài P** - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Văn C (Tri)** - sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. **Bùi Văn Đ** - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 23/6/2024 Nguyễn Chí T đến nhà bà Nguyễn Kim Đ, thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang mua rượu thì gặp Trần Văn L và Nguyễn Văn C (Tri) đang ngồi uống rượu trước nhà bà Đ, C mời T vào uống rượu cùng, T vào uống một ly rồi mang rượu vừa mua về nhà, sau đó T chạy xe quay lại nhà bà Đ để uống rượu cùng với C và L, khi đi T mang theo một con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 40cm (thường dùng làm cá bán hằng ngày) để phòng thân do trước đây giữa T và L có mâu thuẫn cự cãi trong lúc mua, bán cá tại chợ Sao Mai huyện T. Khi đến T để dao ngoài xe rồi đi vào uống rượu cùng với C và L, uống rượu được một lúc T nhớ lại mâu thuẫn trước đây với L nên T ra xe lấy dao chém vào mấy cây chuối cặp đường lộ rồi cầm dao chỉ vào người L nói "mày coi chừng tao chém mày như mấy cây chuối này nè", rồi lên xe chạy về ngồi ngay trước cửa nhà và để con dao bên cạnh (vì T nghĩ rằng L sẽ đến tìm mình). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày L chạy xe từ nhà bà Đ đến trước tiệm cắt tóc của anh Kính cạnh nhà T và đi qua hỏi T sao T đòi đâm L, thấy L đến T cầm dao đi ra cự cãi với L rồi dùng dao chém nhiều cái vào người L, L dùng tay đỡ và bị thương tích ở cả hai tay nên bỏ chạy vào nhà ông Trần Văn K cách đó khoảng 20m để trốn. T thấy L bị chảy máu nên bỏ dao xuống đất rồi rượt đuổi theo L đến khu vực nhà kho (gần nhà bếp của ông K) thì L bị ngã nằm cạnh đồng gạch, Tâm chạy vào cầm gạch ném về phía L khoảng 02, 03 cái thì được mọi người can ngăn nên T bỏ về nhà, riêng Lợi được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Vào ngày 02/7/2024 bị hại Trần Văn L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đơn xin giám định thương tích gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Đến ngày 19/8/2024 bị hại Trần Văn L có đơn xin rút lại đơn đề nghị giám định thương tích, rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đơn xin từ chối giám định thương tích.

Ngày 14/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Chí T về tội cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi

phạm tội, tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn Lợi.

*** Việc thu giữ đồ vật tài liệu trong vụ án:**

- 04 (bốn) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 18,5cm x 8,5cm, màu nâu đỏ, trên mỗi viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;

- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 08cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;

- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ tròn, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 07cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ.

- 01 (một) USB nhãn hiệu KingSton màu trắng bạc dung lượng 4G lưu tập tin Video tên: Vụ cố ý gây thương tích tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/6/2024, thời lượng 00:01;11 (lưu vào hồ sơ vụ án).

Riêng con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 40cm không thu giữ được có biên bản kèm theo.

*** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 665/KLTTCT-PY ngày 09/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Văn L như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

+ Sẹo phần mềm vùng đầu (03 vết).

+ Vết thương cổ tay phải gây đứt (gãy) xương thuyền, đứt bán phần động mạch quay, đứt gân duỗi cổ tay quay dài, duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi ngón I, II. Đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối động mạch, hiện đã có cal xương, không hạn chế chức năng vận động cổ tay phải.

+ Vết thương cẳng tay trái gây gãy 1/3 dưới xương quay, mẻ 1/3 xương trụ, đứt gân duỗi cổ tay quay, cổ tay trụ, gân dạng ngắn, dạng dài ngón I, duỗi ngón II, III, IV, V. Đã được phẫu thuật khâu nối gân và kết hợp xương, hiện còn dụng cụ kết hợp xương, xương chưa liền, 2 đầu xương còn di lệch, trục ít.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không thấy di chứng thần kinh liên quan đến chấn thương.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Đứt (gãy) xương thuyền phải.

+ Gãy 1/3 dưới xương quay; Mẻ 1/3 dưới xương trụ.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn L tại thời điểm giám định là: **30% (Ba mươi phần trăm)** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng đầu (03 vết) do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích ở cổ tay phải và cẳng tay trái do vật có cạnh sắc gây nên.

2.3 Về thời điểm hình thành thương tích: Căn cứ hồ sơ tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cung cấp thì các thương tích ở vùng đầu (vết 1, 2, 3) cổ tay phải và cẳng tay phù hợp với thời điểm Trần Văn L nhập viện điều trị các thương tổn này.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở vùng đầu (vết 1) do vật tày có cạnh tác động vào vùng đỉnh - thái dương trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở vùng đầu (vết 2) do vật tày có cạnh tác động vào vùng đỉnh trái theo hướng từ trên xuống dưới so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở vùng đầu (vết 3) do vật tày có cạnh tác động vào vùng chẩm trái theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở vùng cổ tay phải do vật có cạnh sắc tác động vào cổ tay phải theo hướng từ mặt lưng sang mặt lòng cổ tay so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở vùng cẳng tay trái do vật có cạnh sắc tác động vào cẳng tay trái theo hướng từ mặt lưng sang mặt lòng cẳng tay so với trục giải phẫu của cơ thể.

*** Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 666/KLVGTT-PY** ngày 09/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (02 viên gạch ống) gửi giám định đều là dạng vật tày có cạnh;
- Thương tích ở vùng đầu (03 vết) do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích ở cổ tay phải và cẳng tay trái do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

- Mẫu vật (02 cục gạch ống) gửi giám định đều có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng đầu (03 vết) của Trần Văn L nên có thể gây nên thương tích ở vùng đầu (03 vết) của Trần Văn Lợi.

- Mẫu vật (02 cục gạch ống) gửi giám định đều có đặc tính không giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng cổ tay phải và cẳng tay trái của Trần Văn L nên không thể gây nên thương tích ở cổ tay phải và cẳng tay trái của Trần Văn Lợi.

*** Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 692/KLTTCT-PY** ngày 21/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Văn L như sau:

Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng đầu (03 vết) là: 3,95% (Ba phẩy chín mươi lăm phần trăm);

- Vùng cổ tay phải và cẳng tay trái là: 27,03% (Hai mươi bảy phẩy không phần trăm).

*** Tại Bản kết luận giám định số: 767/KL-KTHS** ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

- Đã trích xuất 07 (Bảy) tập tin hình ảnh có thể hiện nội dung vụ việc, chi tiết trong bản phụ lục kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: Bản phụ lục gồm 03 trang A4.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại Cơ quan trưng cầu toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

*** Cáo trạng số 02/CT-VKSTH** ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử: bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 18,5cm x 8,5cm, màu nâu đỏ, trên mỗi viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;

- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 08cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;

- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ tròn, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 07cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKSTH ngày 06/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T .

*** Trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản chi phí với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Giữa bị cáo Nguyễn Chí T và bị hại Trần Văn L do có mâu thuẫn từ trước trong việc cạnh tranh mua bán cá hằng ngày nên trong lúc uống rượu chung tại nhà bà Nguyễn Kim Đ, bị cáo T đã dùng dao hăm dọa đòi chém L. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2024 L chạy xe đến nhà bị cáo T để tìm bị cáo T thì bị T dùng dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 40 cm và gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho L ở cổ tay phải, cẳng tay trái và vùng đầu với tỷ lệ thương tật qua giám định là 30% (Ba mươi phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Trần Văn L của bị cáo là lỗi cố ý, do trước đó giữa các bên có mâu thuẫn nên bị cáo T đã dùng dao hăm dọa đòi chém L, sau đó L chạy xe đến nhà tìm thì bị T dùng dao chém gây thương tích. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại L một cách trái pháp luật là 30%. Hành vi của bị

cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 300.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt xử phạt bị cáo bằng mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản chi phí với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 18,5cm x 8,5cm, màu nâu đỏ, trên mỗi viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;
- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 08cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;
- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ tròn, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 07cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 18,5cm x 8,5cm, màu nâu đỏ, trên mỗi viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;
- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ vuông, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 08cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ;
- 01 (một) viên gạch, loại gạch ống lỗ tròn, hình chữ nhật, kích thước 17cm x 07cm, màu nâu đỏ, trên viên gạch có dính vết màu nâu đỏ.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 06/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến